

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N H
TỈNH K H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/5/2020.
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N H, TỈNH K H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Văn H.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Ch.**
Bà **Lê Thị H1.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị B** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N H, tỉnh K H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Mỹ Ng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2020 Tòa án nhân dân thị xã N H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2020/HNGĐ ngày 04/02/2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Hữu Hồng H** - Sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Thôn Th Th, xã N Q, thị xã N H, tỉnh K H. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông **Hàng Anh Kh** - Sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Số 433 đường Tr Q C, tổ dân phố 04, phường N H, thị xã N H, tỉnh K H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Hữu Hồng H trình bày:*** Bà và ông Hàng Anh Kh kết hôn năm 2015 tại UBND phường N H, thị xã N H, tỉnh K H, được Ủy ban cấp giấy chứng nhận kết hôn số 218, cấp ngày 28/12/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chồng không công khai về tài chính của mình, không công khai việc đầu tư tiền bạc làm ăn nên vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng cãi nhau nhiều lần xúc phạm đến danh dự của nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02/2019 bà đã đưa con chung về sống tại nhà mẹ ruột. Đến nay vợ

chồng không còn quan tâm đến nhau, ông Kh không thăm nom con nên tình cảm vợ chồng không còn. Bà yêu cầu ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Bà và ông Kh có 01 con chung Hàng Hồ Gia B, sinh ngày: 05/02/2016. Hiện nay con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng nên bà yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông Khoa cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Hàng Anh Kh, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Hàng Anh Kh để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Kh không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không trực tiếp lấy được lời khai của ông Kh và không tiến hành hòa giải được vụ án.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì. Tại phiên tòa, ông Hàng Anh Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên coi như tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Hữu Hồng H và cho bà Huỳnh Hữu Hồng H được ly hôn với ông Hàng Anh Kh.

+ Về con chung: Bà Huỳnh Hữu Hồng H và ông Hàng Anh Kh có 01 con chung tên Hàng Hồ Gia B, sinh ngày: 05/02/2016. Hiện nay cháu B đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu B cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà Huỳnh Hữu Hồng H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Bà Huỳnh Hữu Hồng H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2] Về thủ tục: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông Hàng Anh Kh vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Hàng Anh Kh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Hữu Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Hữu Hồng H và ông Hàng Anh Kh tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N H, thị xã N H, tỉnh K H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 218, cấp ngày 28/12/2015 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2017 do vợ chồng không tin tưởng nhau, cãi nhau nhiều lần xúc phạm đến danh dự của nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02/2019 vợ chồng không còn sống chung.

Xét thấy giữa bà H và ông Kh đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Hữu Hồng H yêu cầu ly hôn với ông Hàng Anh Kh là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. *Về con chung*: Bà Huỳnh Hữu Hồng H và ông Hàng Anh Kh có 01 con chung tên Hàng Hồ Gia B, sinh ngày: 05/02/2016. Hiện nay cháu B đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu B còn nhỏ cần được nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, toàn diện và ổn định để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo. Bà H không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Ông Hàng Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3.3. *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Hữu Hồng H không yêu cầu nên không xem xét.

3.4 *Về án phí*: Bà Huỳnh Hữu Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3.5 *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh hữu Hồng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hữu Hồng H được ly hôn với ông Hàng Anh Kh.

- Về con chung: Giao cháu Hàng Hồ Gia B, sinh ngày: 05/02/2016 cho bà Huỳnh Hữu Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Huỳnh Hữu Hồng H không yêu cầu ông Hàng Anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hàng Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Hữu Hồng H không yêu cầu nên không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Hữu Hồng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0009206 ngày 03/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Huỳnh Hữu Hồng H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh K H;
- VKSND thị xã N H;
- UBND phường N H
(GCNKH số 218/2015);
- Chi cục THADS thị xã N H;
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hải

**Các Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên

